

Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 03 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1755/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Đỗ Hoàng C, sinh năm 1968

Địa chỉ: Số 535/16/2 đường Thống N, Phường 16, quận G, Tp Hồ Chí Minh.

- Bà Dương Thị Bạch M, sinh năm 1977

Địa chỉ: Số 25 T6, phường Tây T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa ông Đỗ Hoàng C và bà Dương Thị Bạch M là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 193 ngày 24/10/2001 của Ủy ban nhân dân Phường 11, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 10/11/2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/12/2022, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông C và bà M thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc chia hoặc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Hoàng C và bà Dương Thị Bạch M thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 193 ngày 24/10/2001 của Ủy ban nhân dân Phường 11, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 04 con chung

1/ Đỗ Đạt Nh, sinh ngày 14/12/2002;

2/ Đỗ Đạt Cát T, sinh ngày 29/7/2004;

Cả hai con chung đã thành niên.

3/ Đỗ Đ, sinh ngày 28/8/2011;

4/ Đỗ Đạt Ánh D, sinh ngày 12/7/2013.

Bà M là người trực tiếp nuôi 02 con chung tên Đỗ Đ, sinh ngày 28/8/2011 và Đỗ Đạt Ánh D, sinh ngày 12/7/2013 cho đến khi 02 trẻ lần lượt đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con ông C và bà M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông Đỗ Hoàng C và bà Dương Thị Bạch M phải chịu, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông Công và bà Mai đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2022/0012152 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G. Ông C và bà M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND Phường 11, quận G,  
Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Hoàng Thị Chinh**